

06/12

14c c/14008-PT
5/14/23
PT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16700/UBND-VP
V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật THADS (sửa đổi)

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 11 năm 2023

BỘ TƯ PHÁP
Đến ngày 28/11
Số 32808

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ĐẾN SỐ 2131
Ngày: 5/12
Chuyên: WU
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Cục THADS tỉnh;
- Lưu: VT, PCNC. (1)

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công vinh

Handwritten text in a rectangular box, possibly a signature or address, written in red ink.

Handwritten text in a rectangular box, possibly a date or reference number, written in red ink.



Handwritten text in a rectangular box, possibly a signature or address, written in red ink.

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1190 /STP-XDKTVB

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Thi hành án dân sự
(sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 4358/UBND-NC ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc xin ý kiến góp ý đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Tư pháp Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Để hoàn thiện các chính sách trong lĩnh vực thi hành án dân sự, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, khắc phục các bất cập còn tồn tại trong Luật Thi hành án dân sự hiện hành, việc lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) là rất cần thiết. Sở Tư pháp Bắc Ninh thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp Bắc Ninh vào dự thảo hồ sơ, đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp./.

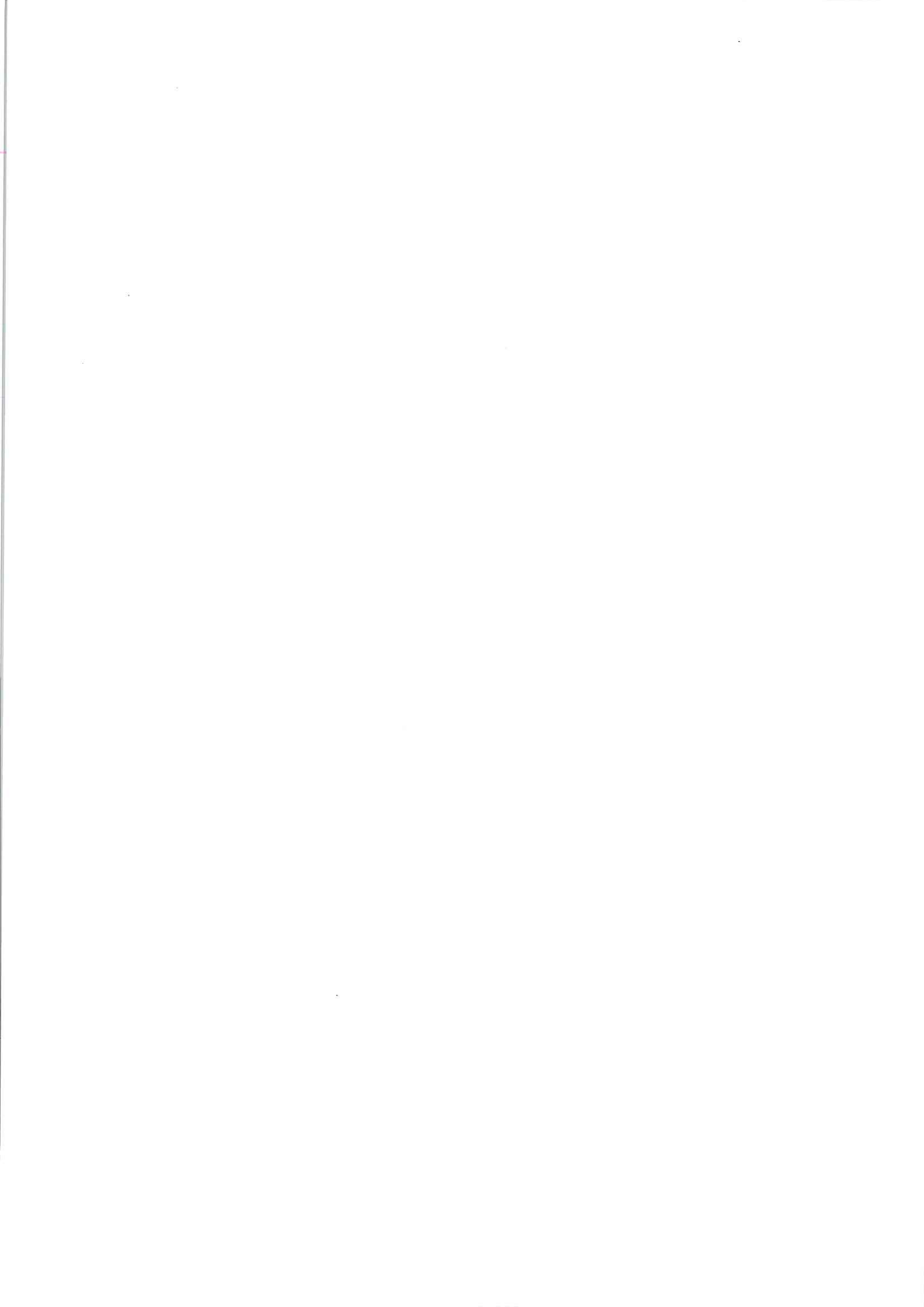
Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Việt

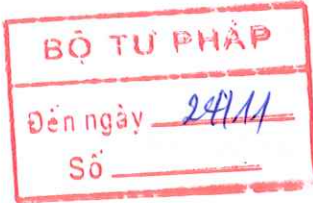


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6051/UBND-NC
V/v tham gia ý kiến đối
với hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật Thi hành án
dân sự (sửa đổi).

Bình Dương, ngày 23 tháng 11 năm 2023



Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến như sau:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ (Tờ trình, Báo cáo tổng kết, Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Phụ lục vướng mắc các điều luật và dự kiến Đề cương) đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thống nhất với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Tổng cục THADS);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- LĐVP (T, Tg), HCTC.
- Lưu: VT, Hg.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Huỳnh Tự Trọng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM
Số: _____
Hà Nội, ngày _____ năm _____

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: _____
Hà Nội, ngày _____ năm _____



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TƯ PHÁP

Số: 2112 /STP-PC

V/v góp ý Hồ sơ xây dựng Luật
Thi hành án dân sự (sửa đổi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2013 của Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Công văn số 2924/VPUBND - NC ngày 09/11/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị góp ý hồ sơ xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi). Qua nghiên cứu dự thảo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp góp ý như sau:

1. Hồ sơ trình Chính phủ gửi kèm Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2013 của Bộ Tư pháp gồm: dự thảo Tờ trình; Báo cáo tổng kết; Phụ lục vướng mắc của các điều luật; Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Dự kiến đề cương, cơ bản đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 37, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Sở Tư pháp thống nhất với nội dung và hình thức đề cương dự thảo Luật. Khi trình Chính phủ hồ sơ xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), đề nghị Ban Soạn thảo gửi kèm Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; bản chụp ý kiến góp ý cho phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 37, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo góp ý hồ sơ xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), kính gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPUBND tỉnh (để biết);
- Giám đốc (b/c);
- PGĐ Nguyễn Trọng Trí;
- Lưu: VT, P. PC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Trí

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2265/STP-NV2

Bình Thuận, ngày 23 tháng 11 năm 2023

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật THADS (sửa đổi)

Kính gửi: Tổng Cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4509/UBND-NCKSTTHC ngày 20/11/2023 về việc góp ý dự thảo hồ sơ theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 5380/BTP-TCTHADS.

Qua nghiên cứu dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) và trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của Cục Thi hành án dân sự tại Công văn số 933/CTHADS-NV ngày 23/11/2023, Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận thống nhất với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) do Bộ Tư pháp soạn thảo.

Trên đây là ý kiến của tỉnh Bình Thuận, kính gửi Tổng Cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục THADS tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT-NV2.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Quốc Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

Số: 9483 /UBND-NC

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật Thi hành án dân sự
(sửa đổi)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 22 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Tổng Cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp

Qua nghiên cứu hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), gửi kèm theo Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia góp ý như sau:

1. Tại Chương III dự kiến Đề cương chi tiết Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), đề nghị bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án và nhiệm vụ quyền hạn của Công an nhân dân trong thi hành án dân sự, nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tổ chức thi hành án dân sự.

2. Tại Chương IX dự kiến Đề cương chi tiết Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), đề nghị bổ sung quy định “Trả lại đơn yêu cầu thi hành án khi người phải thi hành án không có điều kiện thi hành”, cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau gửi Tổng Cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- NC (MĐ345);
- Lưu: VT, TH100/11.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Minh Luân**

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1926/STP-XDVB&PBGDPL
V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
Thi hành án dân sự (sửa đổi)

Cao Bằng, ngày 20 tháng 11 năm 2023



Kính gửi: Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 3057/UBND-NC ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham gia ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Sở Tư pháp được giao chủ trì nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) theo Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp nhất trí với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) và không có ý kiến khác.

Sở Tư pháp kính gửi Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Sở, phòng HCTP&BTTP;
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

GIÁM ĐỐC



Bàn Thanh Hiền

1. HỌ TÊN:
 2. SỐ QUÂN:
 3. QUÂN SỐ:
 4. QUÂN ĐỘI:
 5. QUÂN QUẢN LÝ:

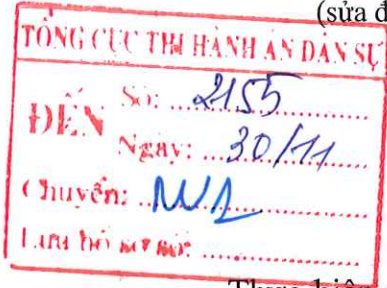


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10432/UBND-NC
V/v tham gia ý kiến góp ý hồ sơ
đề nghị xây dựng Luật THADS
(sửa đổi)

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 11 năm 2023



Kính gửi: Bộ Tư pháp
(Tổng Cục Thi hành án dân sự)

Thực hiện Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); qua nghiên cứu, UBND tỉnh Đắk Lắk cơ bản thống nhất với các dự thảo (*Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Báo cáo tổng kết Luật Thi hành án dân sự; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Dự kiến đề cương và Phụ lục vướng mắc của các điều Luật*) và tham gia một số ý kiến góp ý cụ thể như sau:

1. Đối với Đề cương chi tiết Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi):

- Về các quyết định khác về thi hành án đã được Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 quy định cụ thể, đầy đủ, do đó không cần ban hành các quyết định khác về thi hành án.

- Về miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án: Hiện nay Điều 61 Luật Thi hành án dân sự quy định về điều kiện miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, việc quy định về giảm nghĩa vụ thi hành án là không khả thi vì thực tế tất cả các trường hợp thuộc diện giảm nghĩa vụ thi hành án đều không thể có khả năng nộp tiền thi hành án, cho nên đề nghị bỏ quy định giảm mà tất cả quy định và chế định miễn để vừa đúng với bản chất của vụ việc góp phần giảm án tồn.

- Về giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm: Thống nhất dự thảo.

2. Đối với Báo cáo tổng kết:

- Đề nghị bổ sung nội dung của Báo cáo tổng kết tại điểm a mục 2.2.4 (trang 23), việc bảo vệ cưỡng chế thi hành án trong một số vụ việc cần nhiều lực lượng bảo vệ, tuy nhiên Cơ quan Công an chưa bố trí kịp thời, không huy động được lực lượng dẫn đến có vụ việc cưỡng chế giao tài sản bị kéo dài 2 đến 3 năm chưa thực hiện được.

- Đề nghị bổ sung điểm 2 phần III (trang 29): Nên quy định đương sự chỉ được quyền thỏa thuận khi Chấp hành viên chưa ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành án. Còn khi đã áp dụng biện pháp cưỡng chế rồi thì căn cứ quy định của pháp luật để Chấp hành viên thực hiện để đảm bảo rút ngắn thời gian tổ chức thi

hành án, vì nếu áp dụng quyền thỏa thuận của các đương sự trong các giai đoạn tổ chức thi hành án, dẫn đến gây khó khăn cho quá trình giải quyết của Chấp hành viên.

3. Đối với Phụ lục rà soát các tồn tại, hạn chế của từng điều luật hiện hành và Đề cương chi tiết: Thống nhất với Dự thảo Phụ lục và Đề cương chi tiết của Bộ Tư pháp.

Ngoài ra, UBND tỉnh Đắk Lắk có thêm ý kiến góp ý sửa đổi Luật Thi hành án dân sự với các nội dung sau:

- Hiện nay, trong quá trình thi hành án có rất nhiều (nhất là án tín dụng Ngân hàng): Ngân hàng cho vay là người được thi hành án, người vay là người phải thi hành án, người có tài sản bảo lãnh thế chấp là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên Luật Thi hành án dân sự hiện hành chưa có quy định cụ thể về quyền của người có tài sản bảo lãnh. Do vậy cần phải quy định cụ thể cho người có tài sản bảo lãnh có quyền như người phải thi hành án trong quá trình xử lý tài sản bảo lãnh của họ để thi hành án như: Quyền được thỏa thuận về giá, thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá, quyền đấu giá, quyền chuộc tài sản bảo lãnh trong phạm vi giá trị tài sản bảo lãnh.

- Bỏ quy định thời hạn tự nguyện thi hành án theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật THADS lý do: Bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành ngay (giống như khi nhận được quyết định buộc thi hành án hành chính của Chánh án thì bên phải thi hành án phải thi hành ngay). Trên thực tế, do có thời hạn tự nguyện là 10 ngày nên trong thời gian này Chấp hành viên không thể xác minh, triệu tập, truy tìm tài sản của người phải thi hành án, cho nên rất dễ dẫn đến tình trạng người phải thi hành án tẩu tán tài sản như tài sản là động sản không phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng (có tài sản rất có giá trị như bàn ghế, tủ, sập, phản v.v...) hoặc tài khoản, tiền vàng đang gửi giữ tại Ngân hàng. Để đảm bảo nguyên tắc bản án, quyết định phải được thi hành nghiêm chỉnh thì kiến nghị bỏ Điều 45 Luật THADS.

Trên đây là Báo cáo góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- CT, Phó CT UBND tỉnh (đ/c Võ Văn Cảnh);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Nguyễn Tiến Dũng);
- Cục THADS (để theo dõi);
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (w.4b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh

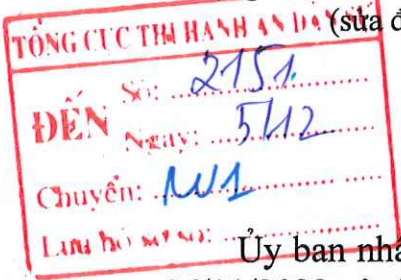
lycc-kiobng-pu
9/11/23
021

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 7298 /UBND-NC
V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật Thi hành án dân sự
(sửa đổi)

Đắk Nông, ngày 29 tháng 11 năm 2023



Kính gửi: Bộ Tư pháp

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Đắk Nông cơ bản thống nhất dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) do Bộ Tư pháp xây dựng và có một số ý kiến đóng góp như sau:

1. Theo Đề cương thi Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) có những quy định mới về theo dõi thi hành án hành chính nên cần thiết xem xét đặt tên là Luật Thi hành án dân sự và Theo dõi Luật Thi hành án hành chính.

2. Theo Đề cương chi tiết, Bộ Tư pháp có dự kiến quy định một chương riêng (Chương XVII quy định về trình tự, thủ tục thi hành đối với phần dân sự trong bản án, quyết định về hành chính) là không cần thiết vì phần dân sự trong bản án hành chính được thi hành theo thủ tục chung như phần dân sự trong các bản án về hình sự, dân sự, lao động.

3. Hiện nay, các cơ quan Thi hành án dân sự đang thực hiện việc theo dõi thi hành án hành chính theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Quyết định số 1130/QĐ-TCTHADS ngày 16/10/2018 của Tổng cục THADS về Quy trình theo dõi thi hành án hành chính áp dụng trong hệ thống thi hành án dân sự. Đây là Quy trình nội bộ của cơ quan THADS, không phải văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị thể chế hóa Quy trình theo dõi thi hành án hành chính áp dụng trong hệ thống thi hành án dân sự thành văn bản quy phạm pháp luật để thống nhất tổ chức thực hiện.

4. Đề cương chi tiết Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) cần quy định về trả đơn yêu cầu thi hành án khi người phải thi hành án không có điều kiện thi hành; quy định về thủ tục thi hành án nghĩa vụ liên đới.

5. Phần thứ ba của Đề cương chi tiết Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) quy định trình tự, thủ tục thi hành án đối với bản án, quyết định của Tòa án về hình sự, có 3 chương gồm:

- Thi hành các khoản thu cho Ngân sách Nhà nước.
- Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ, hoàn trả tiền, tài sản kê biên, tạm giữ trong bản án quyết định hình sự.
- Thi hành phân trách nhiệm dân sự trong các bản án về tham nhũng, kinh tế.

Như vậy, việc tổ chức thi hành án theo đơn yêu cầu thi hành án trong các vụ án hình sự khác không phải là loại án tham nhũng, kinh tế chưa có quy định trong Đề cương. Do đó, Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) cần quy định chung về trình tự, thủ tục thi hành nghĩa vụ dân sự trong các bản án, quyết định để thống nhất áp dụng, thuận tiện cho việc tổ chức thi hành.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi). Kính đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục THADS;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: VT, NC (Tr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5396/UBND-NC

Điện Biên, ngày 22 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề
nghị xây dựng Luật Thi hành án dân
sự (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	
SỐ:	2117
ĐẾN:	24/11
Ngày:	24/11
Chuyên:	1/2
Lưu hồ sơ số:	

Thực hiện Văn bản số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Điện Biên cơ bản nhất trí với nội dung, bố cục của Hồ sơ và có tham gia thêm ý kiến như sau:

Để phù hợp với quy định của Đảng về công tác cán bộ, đề nghị bỏ khoản 3, Điều 173 và khoản 3, Điều 174 dự thảo Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) về nội dung "Có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự". Vì theo quy định của Đảng về phân cấp quản lý cán bộ thì Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện thuộc diện Ban Thường vụ cấp huyện quản lý, để đảm bảo sự thống nhất trong phân cấp quản lý cán bộ.

Trên đây là ý kiến tham gia đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), UBND tỉnh Điện Biên gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục THADS-BTP;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Tiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀ NỘI

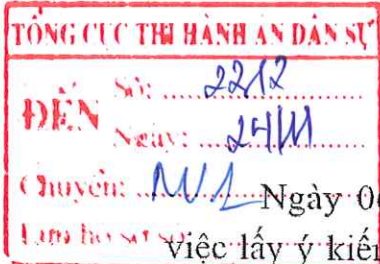


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2212 /UBND-TCDNC
V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ
xây dựng Luật THADS (sửa đổi)

Hà Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2023



Kính gửi: Tổng cục Thi hành án dân sự

Ngày 06/11/2023, Bộ Tư pháp có Công văn số 5380/BTP-TCTHADS về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Sau khi chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có ý kiến như sau:

Nhất trí với nội dung dự thảo Hồ sơ xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam gửi ý kiến tham gia để Cục Thi hành án dân sự tổng hợp, hoàn thiện, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục THADS tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TCDNC,
- Lưu: VT, TCDNC(và).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lưu Trần Sơn

FOR THE BOARD OF DIRECTORS
1912

1912

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13629/VP-NC

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Kính gửi:

- Cục Thi hành án dân sự Thành phố;
- Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được văn bản số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), (sao gửi kèm theo).

Về việc này, đồng chí Lê Hồng Sơn, Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu và có văn bản tham gia nội dung góp ý về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại văn bản số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 đảm bảo đúng quy định, báo cáo Bộ Tư pháp (qua Tổng cục Thi hành án dân sự) trước ngày 21/11/2023; báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện.

Văn phòng UBND Thành phố truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố để các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn;
- Tổng cục THADS;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- VPUBTP: CVP; PCVP Cù Ngọc Trang;
các phòng: NC, TH;
- Lưu: VT, NC(Tưong/9575).



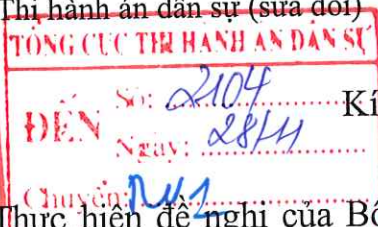
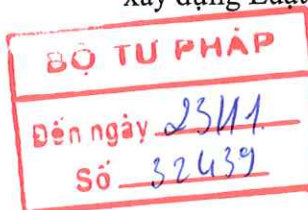
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2909/UBND-NCKTGS

Hải Phòng, ngày 21 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)



Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện đề nghị của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 về việc lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia một số ý kiến như sau:

1. Nhất trí đối với nội dung Dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Báo cáo tổng kết, Báo cáo đánh giá tác động chính sách và Phụ lục rà soát các tồn tại hạn chế.

2. Một số ý kiến tham gia cụ thể đối với Dự kiến đề cương chi tiết Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi):

*** Về quy định tại Điều 4.**

- Đề nghị bỏ từ “đang” trong cụm từ “2. Người được thi hành án là cá nhân. đang được cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành án.

3. Người phải thi hành án là cá nhân, đang được cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành án” quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 để phù hợp với tư cách của người được thi hành án trong giai đoạn khiếu nại, tố cáo và để thống nhất với quy định tại Điều 44 Luật này.

*** Về quy định tại Điều 10 và Điều 16.**

- Đề nghị bỏ cụm từ “Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân” tại Điều 10 “Mọi hoạt động thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, đương sự, người tham gia thi hành án dân sự...” vì Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân không thực hiện hoạt động thi hành án dân sự mà Viện kiểm sát có chức năng kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.

- Đề nghị bỏ cụm từ “Kiểm sát viên” tại Điều 16 “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, cá nhân có quyền tố cáo những hành vi, quyết định trái pháp luật của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, Kiểm sát viên hoặc của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào trong hoạt động thi hành án dân sự.”

*** Về quy định tại Điều 26: Thẩm quyền thi hành án (Điều 35).**

Nhất trí với nội dung bổ sung thẩm quyền thi hành án đối với Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của Tòa án. Tuy nhiên, đối với thẩm quyền của Cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, việc bổ sung “b) Bản án, quyết định sơ thẩm, Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương theo quy định của Chính phủ” là chưa phù hợp, chưa làm rõ được thẩm quyền của cấp huyện và cấp tỉnh trong trường hợp này, gây khó khăn cho việc xác định thẩm quyền, mặt khác, tại điểm h cũng đã quy định về việc các Bản án, Quyết định thuộc thẩm quyền thi hành của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện mà cấp tỉnh cần thiết phải lấy lên để thi hành. Do đó, không cần bổ sung điểm b như dự thảo.

Đồng thời, đề nghị bổ sung thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh đối với: “Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với Bản án, Quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cùng địa bàn” và “Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao, tối cao đối với Bản án, Quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cùng địa bàn”.

- Đề nghị bỏ điểm c khoản 4 Điều 30 “c) Chấp hành viên xét thấy cần thiết phải hỗ trợ đương sự xác minh” vì sẽ dẫn đến tùy tiện trong áp dụng và Chấp hành viên sẽ căn cứ vào quy định “chưa đủ điều kiện tại điểm c” để không thực hiện việc xác minh.

- Đề nghị bỏ điểm c khoản 1 Điều 31 “c) Chấp hành viên chậm trễ giải quyết việc thi hành án” vì quy định trên không rõ ràng, dẫn đến đương sự có thể lợi dụng quyền khiếu nại, gây ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án.

- Đề nghị bỏ các nhiệm vụ, quyền hạn bổ sung quy định tại Điều 35 vì đã được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 12 Luật này.

- Đề nghị bỏ Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát và Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Kiểm sát viên trong thi hành án dân sự vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này và được quy định tại Luật tổ chức Viện kiểm sát.

*** Về nội dung xin ý kiến của Điều 35:**

Xin ý kiến: Viện Kiểm sát sẽ cho ý kiến với quyết định kê biên hay quyết định cưỡng chế? Phê chuẩn hay cho ý kiến?

Đồng ý với phương án Viện kiểm sát cho ý kiến với quyết định kê biên hoặc Quyết định cưỡng chế khi có đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự.

*** Về quy định tại Điều 43:**

Cần quy định thời gian giải quyết yêu cầu của Cơ quan thi hành án về việc

giải thích Bản án, quyết định như khoản 2 Điều 179 Luật Thi hành án dân sự hiện hành. Nếu quá thời hạn trên mà Tòa án chưa có văn bản giải thích làm rõ thì Cơ quan Thi hành án dân sự mới đề nghị Tòa án cấp trên. Đồng thời, bổ sung quy định về thời gian Tòa án cấp trên xem xét, trực tiếp giải thích hoặc yêu cầu Tòa án ra Bản án, Quyết định có văn bản giải thích. Nếu vẫn không thực hiện thì mới đề nghị Tòa án nhân dân tối cao trực tiếp thực hiện hoặc có văn bản chỉ đạo Tòa án địa phương có thẩm quyền thực hiện việc sửa chữa, bổ sung, giải thích Bản án, Quyết định như nội dung sửa đổi.

*** Về quy định tại Điều 45: Năng lực pháp luật, năng lực hành vi của đương sự.**

Tại khoản 3 Điều 45 quy định trường hợp “Người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì năng lực hành vi thi hành án dân sự của họ được xác định theo quyết định của Tòa án”. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xác định năng lực hành vi dân sự không có quy định về việc xác định năng lực hành vi thi hành án dân sự nên cần quy định việc xác định năng lực này theo năng lực hành vi dân sự để phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị bỏ cụm từ “**Kiểm sát viên**” tại khoản 14 Điều 46 “Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên, *Kiểm sát viên* theo quy định của Luật này” do đã được quy định tại Luật Tổ chức Viện kiểm sát.

*** Về quy định tại Điều 67: Yêu cầu thi hành án**

Đề nghị xem xét việc sử dụng thuật ngữ “Đơn yêu cầu thi hành án” và “Đơn khởi kiện” tại điểm b khoản 1, khoản 3; đồng thời việc sử dụng thuật ngữ “người bị yêu cầu” tại điểm đ khoản 3 là không phù hợp với các quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Việc quy định “nhờ người khác làm hộ đơn” không bảo đảm được tính pháp lý trong yêu cầu thi hành án; đề nghị xem xét, chỉnh lý.

*** Về quy định tại Điều 68: Gửi yêu cầu đến cơ quan Thi hành án dân sự**

Đề nghị xem xét, chỉnh lý quy định tại điểm c khoản 1 do hình thức gửi trực tuyến không được thực hiện qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan Thi hành án dân sự mà thực hiện trên Hệ thống hỗ trợ yêu cầu thi hành án trực tuyến.

*** Về quy định tại Điều 69: Thủ tục nhận và xử lý yêu cầu Thi hành án**

- Nội dung quy định tại khoản 1 nhầm lẫn cơ quan nhận là Tòa án.

- Việc xem xét Đơn yêu cầu thi hành án và các tài liệu kèm theo phải do cán bộ thụ lý thực hiện. Chấp hành viên chỉ thực hiện nhiệm vụ sau khi đã có quyết định thi hành án và phân công của Thủ trưởng đơn vị. Việc giao cho cán

bộ thụ lý thực hiện xem xét đơn yêu cầu thi hành án cũng bảo đảm tính chuyên nghiệp, chính xác cao do cán bộ thụ lý là người thường xuyên nghiên cứu các đơn yêu cầu thi hành án; do đó, đề nghị xem xét, chỉnh lý quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

*** Về quy định tại Điều 70: Trả lại yêu cầu thi hành án và hậu quả trả lại yêu cầu thi hành án.**

- Nội dung quy định tại điểm c khoản 1 nhằm lần tại “bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan thi hành án dân sự”.

- Quy định tại điểm f khoản 1: Tại thời điểm nộp đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án chưa thể xác định được việc có thu phí thi hành án hay không, mức phí thi hành án phải thu là bao nhiêu, do đó chưa thể yêu cầu nộp tạm ứng phí thi hành án ngay khi nộp đơn yêu cầu thi hành án.

- Điểm i khoản 1 Điều 70 quy định trường hợp trả lại yêu cầu thi hành án do “đương sự không thực hiện theo yêu cầu của Chấp hành viên về một trong các trường hợp: Yêu cầu Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; yêu cầu Tòa án giải thích bản án, đính chính số liệu sai sót, khởi kiện dân sự đối với tài sản thi hành án có tranh chấp, yêu cầu tuyên bố vô hiệu liên quan đến giao dịch đối với tài sản thi hành án”. Tuy nhiên, đối với tài sản thi hành án đã giải quyết các tranh chấp liên quan tới tài sản thì mới yêu cầu thi hành án, việc yêu cầu đương sự tiếp tục giải quyết khiếu kiện dân sự, giải quyết các giao dịch dân sự đối với tài sản thi hành án chưa được cụ thể. Mặt khác, nếu đương sự thực hiện theo hướng dẫn và khởi kiện nhưng chưa có kết quả giải quyết của Tòa án thì có đủ điều kiện để thụ lý yêu cầu thi hành án không? Cần được làm rõ và có các hướng dẫn về trường hợp yêu cầu cụ thể phải yêu cầu thực hiện việc khởi kiện, tuyên bố vô hiệu.

- Điểm l khoản 1 quy định về các Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của Tòa án, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự chưa đủ căn cứ để thụ lý. Các quyết định này là quyết định có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị. Do đó, cần làm rõ nội dung “chưa đủ căn cứ để thụ lý” đối với các quyết định này, bởi các quyết định này đều do các đương sự thống nhất, tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết.

*** Về quy định tại Điều 71. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu**

Đề nghị chỉnh lý thuật ngữ “Chấp hành viên” thành “Cơ quan Thi hành án dân sự”.

*** Về quy định tại Điều 72:**

Đề nghị bỏ cụm từ “Viện kiểm sát có quyền kiến nghị” quy định tại khoản 1, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 72 vì đã được quy định trong chức năng của

Viện kiểm sát: có quyền kiến nghị, kháng nghị khi thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong thi hành án dân sự.

*** Về quy định tại Điều 73. Ra quyết định, thụ lý vụ việc thi hành án**

Cần bổ sung thời hạn ra quyết định thi hành án nhằm bảo đảm tính khách quan, kịp thời.

*** Về quy định tại Điều 74 và Điều 75**

Đề nghị thay đổi thứ tự quy định, cụ thể: Phân công Chấp hành viên trước khi thực hiện việc tổng đạt Quyết định thi hành án. Do đó, quy định về thời hạn phân công Chấp hành viên cũng cần ngắn hơn so với thời hạn tổng đạt.

*** Về quy định tại Điều 78:**

Đề nghị bỏ cụm từ “Viện kiểm sát” tại Điều 78 “Cơ quan thi hành án, Viện kiểm sát thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản thi hành án dân sự cho đương sự...” do không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật này.

*** Về quy định tại Điều 79:**

Bổ sung nội dung tại khoản 1, cụ thể: “1. Quyết định, thông báo, giấy báo...”

Đề nghị bỏ khoản 3 “3. Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát” do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.

*** Về quy định tại Điều 91. Yêu cầu kê khai tài sản của người phải thi hành án (điều mới):**

Người được thi hành án dân sự phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Cơ quan thi hành án dân sự tài liệu, chứng cứ để chứng minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án; như vậy, nếu người được thi hành án không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì cơ quan thi hành án có nhận đơn không?

Do đó, đề nghị bổ sung điều luật về trả đơn liên quan đến việc người phải thi hành án không có điều kiện thi hành án.

*** Về quy định tại khoản 1, Điều 92:**

Đề nghị bổ sung quy định: Đương sự thực hiện giao nộp tài liệu chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung tài liệu giao nộp, làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành án, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường.

*** Về quy định tại Điều 93:**

Việc kê khai tài sản không trung thực trước kia đã được quy định về chế tài xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, thực tế bản chất người phải thi hành án đang phải thi hành nghĩa vụ thi hành án nhưng chưa thi hành, do đó, xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này không có tác dụng răn đe người phải

thi hành án.

Đề nghị xem xét sử dụng chế tài hình sự tăng lên, giảm bớt chế tài xử phạt vi phạm hành chính.

*** Về quy định tại khoản 4 Điều 96:**

- “4. Khi xác minh điều kiện thi hành án, Chấp hành viên có trách nhiệm sau đây: d. Trường hợp người phải thi hành án là cơ quan, tổ chức thì Chấp hành viên trực tiếp xem xét tài sản, sổ sách quản lý vốn, tài sản”

Việc xác minh trên chỉ được thực hiện đối với trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đang hoạt động; tuy nhiên, qua thực tế thi hành án nhiều doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở và không hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa điểm đăng ký kinh doanh nên việc trực tiếp xem xét tài sản, sổ sách quản lý vốn của cơ quan, tổ chức không thực hiện được. Do đó, đề nghị quy định cụ thể đối với trường hợp này.

- Đề nghị sửa đổi khoản 6 như sau: “Viện kiểm sát thu thập tài liệu, chứng cứ để bảo đảm cho việc thực hiện thẩm quyền kiến nghị của mình” theo hướng “Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự cung cấp tài liệu xác minh hoặc trực tiếp xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để đảm bảo cho việc thực hiện quyền kháng nghị, kiến nghị của mình”.

*** Về quy định tại Điều 101:**

Đề nghị bổ sung xác định việc chưa có điều kiện đối với trường hợp: Tài sản là động sản (xe ô tô, đầu kéo...) đến giai đoạn thi hành án mà không xác định được địa chỉ của tài sản hoặc tài sản đã tẩu tán, bên được thi hành án không kiểm soát được tình hình quản lý, sử dụng tài sản và không cung cấp được thông tin tài sản.

*** Về quy định tại khoản 1 Điều 103:**

- Dự thảo quy định “Trong thời hạn chuẩn bị tổ chức thi hành án”, nhưng không có quy định cụ thể về mốc thời điểm để xác định “thời hạn chuẩn bị tổ chức thi hành án”. Như vậy, chấp hành viên sẽ không có cơ sở để xác định thời điểm pháp luật cho phép để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc.

Xem xét bỏ cụm từ “Trong thời hạn chuẩn bị tổ chức thi hành án” thay bằng cụm từ sau: “Trong thời gian trước khi ra quyết định cưỡng chế thi hành án hoặc theo yêu cầu của các bên đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc, trừ những vụ việc không được thỏa thuận hoặc không tiến hành thỏa thuận được quy định tại Điều ... và Điều .. của luật này hoặc vụ việc được giải quyết theo thủ tục rút gọn”

*** Về quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 106:**

- Nội dung cùng quy định về các nội dung chính trong biên bản thỏa thuận; do đó, việc tách ra thành 2 khoản là trùng lặp, không cần thiết.

- Đề nghị chỉnh lý Điều 106. Biên bản thỏa thuận (điều mới) theo hướng sau:

“1. Việc thỏa thuận thi hành án của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải được lập thành biên bản.

2. Biên bản thỏa thuận thi hành án phải có các nội dung chính sau đây:

a) Ngày, tháng, năm;

b) Địa điểm tiến hành;

c) Thành phần tham gia;

d) Ý kiến của các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của các đương sự về các nội dung liên quan đến việc thi hành án dân sự;

đ) Những nội dung đã được các đương sự thống nhất, không thống nhất;

e) Các nội dung khác;

f) Quyết định của Cơ quan thi hành án dân sự về việc chấp nhận, không chấp nhận các yêu cầu của đương sự.

3. Biên bản phải có đầy đủ chữ ký hoặc điểm chỉ của những người tham gia, chữ ký của Thư ký ghi biên bản và của Chấp hành viên chủ trì. Những người tham gia có quyền được xem biên bản ngay sau khi kết thúc, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản và ký xác nhận hoặc điểm chỉ.

4. Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về vấn đề phải giải quyết trong vụ việc thi hành án dân sự thì Cơ quan thi hành án dân sự lập biên bản hòa giải thành. Biên bản này được gửi ngay cho các bên tham gia hòa giải”.

*** Về quy định tại Điều 107:** Thông báo công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (điều mới) đề nghị chỉnh lý theo hướng sau:

“Chấp hành viên chỉ ra thông báo công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu họ thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc thi hành án dân sự.

Trong trường hợp các đương sự có mặt thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc thi hành án dân sự thì thỏa thuận đó chỉ có giá trị đối với những người có mặt và được Chấp hành viên ra quyết định công nhận nếu không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Trường hợp thỏa thuận của họ có ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thỏa thuận này chỉ có giá trị và được Chấp hành viên ra quyết định công nhận

nếu được đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên hòa giải đồng ý bằng văn bản.”

*** Về quy định tại Điều 108:**

Đề nghị quy định đảm bảo hiệu lực thi hành của thoả thuận thi hành án giống như hiệu lực của Bản án, quyết định, cụ thể như sau:

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia thỏa thuận. Trường hợp các bên không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận hoặc chỉ thực hiện đúng một phần nội dung đã thỏa thuận thì các bên phải tiếp tục thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án.

*** Về quy định tại Chương VII:**

Theo Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án có quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo việc giải quyết vụ án hoặc thi hành án; theo đó, các căn cứ để giải quyết vụ án, các điều kiện để khi bản án, quyết định của Tòa án được thi hành có đầy đủ điều kiện để thi hành án. Do đó, nếu Luật Thi hành án dân sự tiếp tục quy định các trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo cho việc thi hành án có thể ảnh hưởng, liên quan đến các biện pháp khẩn cấp tạm thời đã yêu cầu áp dụng tại Tòa án.

Hiện nay, đã có Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Thi hành án dân sự sửa đổi mới bổ sung các quy định về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên cần có sự đối chiếu, xây dựng các quy định phù hợp với Bộ Luật Tố tụng dân sự và các văn bản hướng dẫn hiện hành, cụ thể: Bổ sung quy định các trường hợp không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời như Điều 4 Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP cho phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật hiện hành; quy định các trường hợp phải thực hiện biện pháp bảo đảm khi yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (tham khảo Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự)

*** Về trình tự, thủ tục thi hành án đặc thù đối với thi hành án có yếu tố nước ngoài Quy định tại Chương XXIV gồm 05 điều luật:**

- Điều 268. Xác định thẩm quyền thi hành án (điều mới): Quy định này trùng với quy định tại điểm i khoản 2 Điều 35 Luật Thi hành án dân sự.

- Điều 270. Ủy thác tư pháp về dân sự trong thi hành án (Điều 181): Đề nghị quy định cụ thể phương thức tổng đạt, loại văn bản giấy tờ phải tổng đạt, thời gian chờ kết quả, thủ tục tiếp theo khi không nhận được kết quả ủy thác tư
m

pháp,...

- Điều 271. Phối hợp cung cấp thông tin về việc xuất, nhập cảnh của người phải thi hành án (điều mới): Đề nghị quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh trong việc cung cấp thông tin về việc xuất, nhập cảnh của người phải thi hành án; thực hiện Quyết định tạm hoãn xuất cảnh của cơ quan thi hành án dân sự.

- Trình tự thủ tục từ thụ lý, ra Quyết định thi hành án áp dụng theo trình tự thủ tục chung; do đó, nội dung xác minh, thông báo, áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế nên quy định đặc thù riêng theo hướng rút ngắn thời gian chờ kết quả ủy thác tư pháp.

*** Về trình tự, thủ tục thi hành án đặc thù đối với các nội dung trong bản án phá sản:**

Việc tổ chức thi hành các quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết phá sản nói chung và thi hành quyết định tuyên bố phá sản nói riêng là một quá trình đặc biệt với những trình tự, thủ tục riêng biệt, không giống với những việc thi hành án thông thường khác. Đây cũng là một lĩnh vực chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế với các cơ quan thi hành án. Trong Quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản có những nội dung không thuộc thẩm quyền tổ chức thi hành của cơ quan thi hành án dân sự. Do đó, ngoài việc cơ quan thi hành án dân sự cần lưu ý các nội dung của Quyết định tuyên bố phá sản để xác định nội dung Quyết định thi hành án thì trong nội dung các quy định của pháp luật cần nêu rõ, cụ thể các vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của cơ quan thi hành án để có căn cứ thực hiện.

- Điều 260 của Luật Thi hành án quy định: “3. Không tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án đối với phần nghĩa vụ của người thứ ba có tài sản thế chấp, bảo lãnh để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ của người phải thi hành án là doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán đã được cơ quan Thi hành án dân sự tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án khi Tòa án thụ lý giải quyết phá sản”, là chưa phù hợp với quy định của Luật Phá sản, do đó, đề nghị chỉnh lý như sau: “3. Tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án đối với phần nghĩa vụ của người thứ ba có tài sản thế chấp, bảo lãnh để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ của người phải thi hành án là doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán đã được cơ quan Thi hành án dân sự tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án khi Tòa án thụ lý giải quyết phá sản”.

Về trình tự, thủ tục: Đề nghị quy định theo trình tự của Luật Phá sản và các quy định khác của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi.

- Điều 261. Thi hành quyết định tuyên bố phá sản (điều mới) quy định: Trình tự, thủ tục thi hành quyết định tuyên bố phá sản được thực hiện theo quy

định tại Luật này và Luật Phá sản.

Khoản 1 Điều 121 Luật Phá sản năm 2014 quy định: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phân công của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên có văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện việc thanh lý tài sản. Tuy nhiên khoản 1 Điều 122 Luật Phá sản năm 2014 quy định: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định tuyên bố phá sản, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản phải tổ chức định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Như vậy thì mối liên hệ giữa Chấp hành viên trong việc giám sát Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện thanh lý tài sản chưa được thể hiện chặt chẽ.

Do vậy, quy trình của hoạt động phá sản liên quan đến cơ quan thi hành án nếu thực hiện theo Luật Phá sản thì cần bổ sung những quy định cụ thể về việc cơ quan thi hành án dân sự xử lý, thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật về Phá sản 2014 hay pháp luật về Thi hành án dân sự để tiếp tục tổ chức việc thanh lý tài sản.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, kính gửi Bộ Tư pháp nghiên cứu, xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng CTHADS;
- CT, các PCT L.K.Nam;
- CTHADS TP;
- CVP, PCVP Trần Văn Thiện;
- Phòng: NCKTGS;
- Lưu: VT, NCKTGS5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2070 /UBND-NVK

Hòa Bình, ngày 20 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ
đề nghị xây dựng Luật Thi hành án
dân sự (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Tư pháp



Bộ Tư pháp có Công văn số 5380/BTP-TCTHADS, ngày 06/11/2023 về việc
lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhất trí nội dung các
tài liệu có trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) do Bộ
Tư pháp chủ trì soạn thảo (*Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Luật; Dự thảo Báo cáo
tổng kết; Phụ lục vướng mắc của các điều luật, Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động
chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật*).

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia ý kiến như trên, đề nghị Bộ Tư
pháp nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

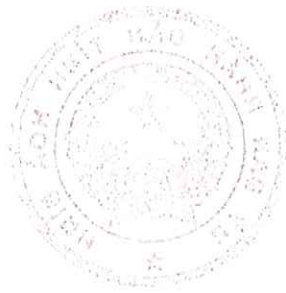
- Như trên;
- Tổng cục Thi hành án dân sự (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Email: vtnv1tha@moj.gov.vn;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (BTh, 14b).

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2339 /UBND-NC

Kiên Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2023

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)

HỎA TỐC

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

Trên cơ sở báo cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, UBND tỉnh thống nhất với nội dung các dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) gồm có: (1) Tờ trình; (2) Báo cáo tổng kết; (3) Phụ lục vướng mắc của các điều luật; (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (5) Dự kiến đề cương.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), gửi Bộ Tư pháp biết. *l. Minh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP. UBND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, pvtri, "HT".

CHỦ TỊCH



l. Minh
Lâm Minh Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4104 /UBND-NC

Kon Tum, ngày 23 tháng 11 năm 2023

Về việc tham gia ý kiến
đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật Thi hành án dân sự (*sửa đổi*)

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Văn bản số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tư pháp về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (*sửa đổi*).

Qua nghiên cứu Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (*sửa đổi*), Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thống nhất với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (*sửa đổi*) gồm: (1) Tờ trình; (2) Báo cáo tổng kết; (3) Phụ lục vướng mắc của các điều luật; (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (5) Dự kiến đề cương do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo để Bộ Tư pháp biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thi hành án dân sự;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC-TTTT, NDB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tháp



UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1798 /STP-XDKTVB

Lâm Đồng, ngày 20 tháng 11 năm 2023

V/v góp ý hồ sơ đề nghị
xây dựng dự án Luật Thi hành
án dân sự (sửa đổi)

Kính gửi: Tổng Cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 10011/UBND-NC ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng “V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)”. Sau khi phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh cùng với việc nghiên cứu nội dung hồ sơ đề nghị và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì: “Điều 37. Hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, văn bản kiến nghị về luật, pháp lệnh:

1. Hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, trong đó phải nêu rõ: sự cần thiết ban hành luật, pháp lệnh; mục đích, quan điểm xây dựng luật, pháp lệnh; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của luật, pháp lệnh; mục tiêu, nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành luật, pháp lệnh sau khi được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua; thời gian dự kiến trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua dự án luật, pháp lệnh;

b) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh;

c) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh;

d) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; bản chụp ý kiến góp ý;

đ) Đề cương dự thảo luật, pháp lệnh”.

Đối chiếu với hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành án dân sự của Bộ Tư pháp thì thành phần dự thảo hồ sơ còn thiếu các thành phần sau:

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; bản chụp ý kiến góp ý;

Trên đây là tham gia ý kiến góp ý đối với hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Sở Tư pháp kính gửi Tổng Cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp tổng hợp./. *Thg*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Văn Thúc
Vũ Văn Thúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5949 /UBND-NC

Lào Cai, ngày 20 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Thi hành án dân sự
(sửa đổi)

Kính gửi: Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về đề nghị tham gia ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cơ bản nhất trí với các nội dung của dự thảo Hồ sơ và tham gia một số ý kiến như sau:

1. Về phụ lục Kết quả rà soát tồn tại, hạn chế trong các quy định của Luật Thi hành án dân sự (THADS)

1.1. Tại STT 39. Mục nội dung vướng mắc, thiếu, mâu thuẫn ghi: “*Theo khoản 1 Điều 28 thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật thì Tòa án chuyển giao bản án, quyết định cho Cơ quan THADS. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS năm 2015 về việc chuyển giao bản án, theo đó, thời hạn chuyển giao theo quy định của Luật này là "10 ngày (có thể kéo dài nhưng không quá 25 ngày) kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày ra quyết định đối với Bản án phúc thẩm" .*

Mục đề xuất hướng xử lý: Cần quy định cho phù hợp, tránh mâu thuẫn với Điều 485 Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS) và Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS).

Đề nghị giữ nguyên như quy định hiện hành là phù hợp vì quy định tại khoản 1 Điều 485 Bộ luật TTDS quy định: Thời hạn chuyển giao bản án, quyết định.

“1. Tòa án đã ra bản án, quyết định quy định tại khoản 1 Điều 482 của Bộ luật này phải chuyển giao bản án, quyết định đó cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật ... ”.

Quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật THADS năm 2014 quy định: “1. Tòa án đã ra bản án, quyết định quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 2 của Luật này phải chuyển giao bản án, quyết định đó cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật”. Do đó, giữa khoản 1 Điều 28 Luật THADS năm 2014 và khoản 1 Điều 485 Bộ luật TTDS quy định như vậy là phù hợp.

Mặt khác, quy định tại khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS quy định: “2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày ra quyết định, tòa

án cấp phúc thẩm phải gửi bản án hoặc quyết định phúc thẩm cho Viện kiểm sát cùng cấp; cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền... ; cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong trường hợp bản án phúc thẩm có tuyên hình phạt tiền, tịch thu tài sản và quyết định dân sự... Trường hợp Tòa án nhân dân cấp cao xét xử phúc thẩm thì thời hạn này có thể kéo dài nhưng không quá 25 ngày”. Quy định này được áp dụng với bản án, quyết định phúc thẩm và có hiệu lực thi hành ngay nên việc quy định như vậy là phù hợp không mâu thuẫn, chông chéo với khoản 1 Điều 28 Luật THADS năm 2014 và Điều 485 Bộ luật TTDS.

1.2. Tại STT 44. Mục nội dung vướng mắc, thiếu, mâu thuẫn ghi: *“Chưa có quy định về hậu quả pháp lý khi hết thời hiệu THADS nhưng người phải thi hành án tự nguyện nộp tiền, tài sản và làm đơn yêu cầu THADS”*.

Đề xuất hướng xử lý: Nhất trí phương án 2: *“Cơ quan THADS vẫn ra quyết định thi hành án tương ứng với khoản tiền, tài sản họ tự nguyện nộp”* bởi vì giao nhiệm vụ này cho Cơ quan THADS thực hiện là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định Điều 53 Luật THADS 2014 quy định: Xác nhận kết quả thi hành án cho người phải thi hành án khi đương sự yêu cầu. Đồng thời, để có tài liệu chứng minh kết quả bồi thường nghĩa vụ dân sự của người được đề nghị giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 38 Luật Thi hành án hình sự (THAHS) năm 2019 quy định về Thủ tục giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù. Phù hợp với quy định về Hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện theo điểm đ khoản 2 Điều 58 Luật THAHS năm 2019 quy định: Hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện phải có văn bản, tài liệu thể hiện việc chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, án phí.

2. Về đề cương chi tiết Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)

2.1. Đề nghị sửa đổi quy định tại Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024:

Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định: Trường hợp có quy định khác nhau về giá giữa Luật Giá và các luật khác được ban hành trước ngày Luật Giá có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Luật Giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

Tại khoản 4 Điều 3 của Luật Giá thì chỉ quy định 06 nhóm mặt hàng định giá của Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trong 06 nhóm mặt hàng nêu trên không có quy định định giá tài sản kê biên. Mặt khác, đối chiếu 42 danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc Phụ lục số 2 kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15 không có quy định định giá tài sản kê biên theo quy định tại Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

2.2. Đề nghị sửa đổi nội dung quy định tại Điều 124 *“...bàn giao tài sản bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp.”* theo

hướng đơn vị có tài sản (là Cơ quan thi hành án dân sự là đơn vị chủ trì xử lý tài sản, tịch thu sung công quỹ nhà nước).

Lý do: Để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hiện nay giao đơn vị có tài sản chủ trì xử lý; Luật xử lý vi phạm hành chính giao cơ quan trình cấp có thẩm quyền ra quyết định tịch thu là đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản).

3. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)

Dự thảo báo cáo đánh giá tác động đã nêu lên 05 chính sách cơ bản như:

Chính sách 1: Phạm vi hoạt động, phạm vi các bản án, quyết định mà cơ quan THADS tổ chức thi hành và các nguyên tắc cơ bản trong THADS.

Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người tham gia THADS khác.

Chính sách 3: Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS, VKSND, TAND, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS.

Chính sách 4: Hoàn thiện trình tự, thủ tục THADS.

Chính sách 5: Đảm bảo nguồn lực để tổ chức THADS.

Đối với 05 chính sách trên cơ bản đã thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về đổi mới tổ chức và hoạt động THADS; đồng thời, khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, nâng cao chất lượng tổ chức THADS, đảm bảo các bản án, quyết định của Tòa án; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia; phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại được tổ chức thực hiện hiệu quả; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước; góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; tăng cường pháp chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; đồng thời, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội.

Việc kiến nghị lựa chọn giải pháp đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật THADS (sửa đổi) về các chính sách 1, 2, 3, 4, 5 nhất trí với các giải pháp sửa đổi và bổ sung quy định mới.

4. Về dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi)

4.1. Đề nghị sửa đổi, bổ sung phần 1. Cơ sở chính trị, pháp lý của mục I. sự cần thiết ban hành luật thi hành án dân sự (sửa đổi).

Tại phần 1 có nội dung: “*Thứ hai, đối với hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp liên quan đến tổ chức, hoạt động THADS*”. Phần trên có nội dung:

... Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị thể hiện rõ định hướng phân công về quản lý công tác thi hành án: “*Dừng việc thực hiện chủ trương “chuẩn bị điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án” nêu trong Nghị quyết số 49. Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức các cơ quan thi hành án như hiện nay. Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của tòa án nhân dân và ủy ban nhân dân địa phương trong công tác thi hành án*”; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã tiếp tục xác định: Quy định số lượng biên chế tối thiểu được thành lập tổ chức, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương....; Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 xác định về quản lý công tác thi hành án: “*Dừng việc thực hiện chủ trương “chuẩn bị điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án” nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW. Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức các cơ quan thi hành án như hiện nay. Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của tòa án nhân dân và ủy ban nhân dân địa phương trong công tác thi hành án*”; Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và Kết luận 84-KL/TW ngày 29/7/2020, trong đó đã đề ra nhiều nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam và cải cách tư pháp trong thời gian tới...

Như vậy, tại nội dung trên có 02 đoạn lặp lại nội dung về Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, đề nghị cắt bỏ 01 đoạn cho phù hợp và đảm bảo nội dung của tờ trình không bị chồng chéo.

4.2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung (5) Xác định rõ vai trò, thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân đối với từng giai đoạn của quá trình tổ chức thi hành án của điểm 3.3.1. Tiêu mục 3.3. Mục 3 của Phần IV Tờ trình như sau:

- Tại nội dung (5) có nội dung tại gạch đầu dòng thứ 5: “*Xác định rõ phạm vi được kiểm sát đối với Tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá khi thực hiện việc thẩm định và bán đấu giá tài sản*”.

- Đề nghị bổ sung từ “*tài sản*” vào nội dung trên, cụ thể: “*Xác định rõ phạm vi được kiểm sát đối với Tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản khi thực hiện việc thẩm định và bán đấu giá tài sản*”.

5. Về dự thảo Báo cáo Tổng kết 14 năm thi hành Luật THADS

5.1. Đối với dự thảo Báo cáo Tổng kết thực tiễn tình hình Luật Thi hành án dân sự và rà soát quy định pháp luật có liên quan đã tiến hành rà soát các Luật này và xác định những vấn đề mà pháp luật hiện hành chưa điều chỉnh/quy

định, xác định phạm vi quy định của Luật Thi hành án dân sự để tránh chồng lấn giữa các văn bản pháp luật liên quan.

Một số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát hiện nay đang được soạn thảo và dự kiến đã/hoặc sẽ được ban hành. Vì vậy, những vấn đề được chỉ ra tại Dự thảo Báo cáo Tổng kết thực tiễn tình hình Luật Thi hành án dân sự và rà soát quy định pháp luật có liên quan là sẽ không còn phù hợp khi những Luật này được ban hành. Do đó, nhiều khả năng sẽ có sự chồng lấn trong quy định giữa Luật Thi hành án dân sự với các Luật khác.

Đề nghị rà soát lại các nội dung của văn bản quy phạm pháp luật liên quan, trong đó có xem xét đến các dự thảo luật liên quan đang sửa đổi. Bởi vì, việc rà soát này sẽ là cơ sở để xác định các quy định sẽ có trong Luật, tránh chồng lấn với các văn bản khác.

5.2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Mục III Phần 1 mục (1), đoạn 5:

Mục III Phần 1 mục (1), đoạn 5: *“Chưa có quy định về thi hành phần dân sự trong bản án hành chính, theo dõi thi hành án hành chính; Chưa có quy định về trình tự, thủ tục riêng đối với thi hành quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành”*.

Nay sửa đổi, bổ sung như sau: *“Chưa có quy định về thi hành phần dân sự trong bản án hành chính, theo dõi thi hành án hành chính, chưa có quy định về thi hành phần hành chính trong bản án dân sự; Chưa có quy định về trình tự, thủ tục riêng đối với thi hành quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành”*.

5.3. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Mục III Phần 3 mục (7):

Mục III Phần 3 mục (7): *“Tòa án nhân dân: Chưa có biện pháp giải quyết khi Tòa án các cấp chưa kịp thời trả lời hoặc không trả lời theo đề nghị của cơ quan THADS (về giải thích bản án trong trường hợp án tuyên không rõ, khó thi hành; xem xét lại bản án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm hoặc khi xét xử lại không xử lý toàn diện kết quả thi hành án trước đó); chậm hoặc không thụ lý, giải quyết yêu cầu của đương sự, Chấp hành viên dẫn đến nhiều vụ việc không thể tổ chức thi hành án được.*

Nay sửa đổi, bổ sung như sau: *“Tòa án nhân dân: Chưa có biện pháp giải quyết khi Tòa án các cấp chưa kịp thời trả lời hoặc không trả lời theo đề nghị của cơ quan THADS (về giải thích bản án trong trường hợp án tuyên không rõ, khó thi hành; xem xét lại bản án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm hoặc khi xét xử lại không xử lý toàn diện kết quả thi hành án trước đó); chậm hoặc không thụ lý, giải quyết yêu cầu của đương sự, Chấp hành viên dẫn đến nhiều vụ việc không thể tổ chức thi hành án được. Nhiều vụ án hình sự khi xét xử Thẩm phán đã áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng không xem xét đến điều kiện kinh tế của bị cáo, dẫn đến khi tổ chức thi hành án người phải thi hành án không có điều kiện thi hành, cơ quan THADS phải xác minh, ra Quyết định việc chưa*